

Bài tập trắc nghiệm Lịch sử bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991). Liên Bang Nga (1991-2000) (Phần 2)

Câu 46. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm nào?

- A. 1945.
- B. 1947.
- C. 1949.
- D. 1951.

Câu 47. Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mỹ?

- A. Mò rộng lãnh thổ.
- B. Duy trì nền hòa bình thế giới
- C. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- D. Khống chế các nước khác.

Câu 48. Trong quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX), số liệu nào sau đây có ý nghĩa nhất?

- A. Nếu năm 1950, Liên Xô sản xuất được 27,3 triệu tấn thép thì đến năm 1970 sản xuất được 115,9 triệu tấn.
- B. Năm 1950, tổng sản lượng công nghiệp của Liên Xô tăng 73% so với trước chiến tranh.
- C. Từ năm 1951 đến 1975, mức tăng trưởng của Liên Xô hàng năm đạt 9,6%.
- D. Từ giữa thập niên 70, sản xuất công nghiệp của Liên Xô đạt khoảng 20% sản lượng công nghiệp của toàn thế giới.

Câu 49. Nhà máy điện nguyên tử đầu tiên trên thế giới được xây dựng tại đâu?

- A. Mỹ
- B. Đức.
- C. Liên Xô.

D. Trung Quốc.

Câu 50. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô chú trọng vào ngành kinh tế nào để đưa đất nước phát triển?

- A. Phát triển nền công nghiệp nhẹ.
- B. Phát triển nền công nghiệp truyền thống.
- C. Phát triển nền kinh tế công – nông – thương nghiệp.
- D. Phát triển công nghiệp nặng.

Câu 51. Liên xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất vào năm nào?

- A. 1955.
- B. 1957.
- C. 1961.
- D. 1963.

Câu 52. Năm 1961 là năm diễn ra sự kiện gì thể hiện việc chinh phục vũ trụ của Liên Xô?

- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.
- B. Phóng con tàu đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ.
- C. Đưa con người lên mặt trăng.
- D. Đưa con người lên Sao Hỏa.

Câu 53. Yuri Ga-ga-rin đã làm gì trong việc thực hiện chinh phục vũ trụ?

- A. Người đầu tiên bay lên sao Hỏa.
- B. Người đầu tiên thử thành công vệ tinh nhân tạo.
- C. Người đầu tiên bay vào vũ trụ.
- D. Người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng.

Câu 54. Đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô đã đạt được những thành tựu cơ bản gì thể hiện vai trò quan trọng của mình với Mỹ và Tây Âu?

- A. Thế cân bằng về sức mạnh kinh tế đối với Mỹ và phương Tây.
- B. Thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung và sức mạnh hạt nhân nói riêng đối với Mỹ và phương Tây.
- C. Thế cân bằng sức mạnh về quốc phòng với Mỹ và phương Tây.
- D. Thế cân bằng về chinh phục vũ trụ đối với Mỹ và phương Tây.

Câu 55. Vào khoảng thời gian nào các nước Đông Âu lần lượt hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân và bước vào thời kỳ xây dựng Chủ nghĩa xã hội?

- A. Khoảng những năm 1945-1946.
- B. Khoảng những năm 1946-1947.
- C. Khoảng những năm 1947-1948.
- D. Khoảng những năm 1948-1949.

Câu 56. Năm 1973 diễn ra sự kiện gì có ảnh hưởng rất lớn đối với các nước?

- A. Khủng hoảng kinh tế.
- B. Khủng hoảng năng lượng.
- C. Khủng hoảng chính trị.
- D. Tất cả các sự kiện trên.

Câu 57. Vào những năm 70 của thế kỷ XX, trên thế giới đã diễn ra sự kiện gì bất lợi và có lợi cho các nước?

- A. Cuộc khủng hoảng năng lượng và sự phát triển vượt bậc của cách mạng khoa học kỹ thuật.
- B. Cuộc khủng hoảng năng lượng và bùng nổ dân số.
- C. Sự bùng nổ dân số và tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt.
- D. Sự bùng nổ dân số và sự đổi mới kinh tế, chính trị của các nước.

Câu 58. Trước những biến đổi của tình hình kinh tế thế giới trong những năm 70, những người lãnh đạo Đảng, Nhà nước Liên Xô đã làm gì?

- A. Ứng dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.



- B. Chậm thích ứng, chậm sửa đổi.
- C. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế cho phù hợp với tình hình thế giới.
- D. Giao lưu và hợp tác với các nước.

Câu 59. Nguyên nhân nào dưới đây làm cho Liên Xô và các nước Đông Âu bị “trì trệ”, khủng hoảng rồi đi đến sụp đổ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Do xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội chưa khoa học, chưa nhân văn.
- B. Do chậm sửa chữa, thay đổi trước những biến động của tình hình thế giới.
- C. Do hoạt động chống phá của các thế lực chống chủ nghĩa xã hội.
- D. Do tất cả các nguyên nhân trên.

Câu 60. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập vào thời gian nào?

- A. Ngày 8-1-1949
- B. Ngày 1-8-1949
- C. Ngày 18-1-1950
- D. Ngày 14-5-1955

Câu 61. Mục đích của việc thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế là gì?

- A. Tạo các mối quan hệ chặt chẽ về kinh tế giữa các nước Đông Âu với nhau.
- B. Thúc đẩy sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau chặt chẽ hơn về kinh tế văn hóa và khoa học-kỹ thuật giữa Liên – Xô với các nước Đông Âu và các nước Xã hội chủ nghĩa khác.
- C. Tạo ra một cộng đồng kinh tế của các nước Xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.
- D. Tất cả các mục đích trên.

Câu 62. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập vào thời gian nào?

- A. Ngày 8-1-1949
- B. Ngày 14-5-1955
- C. Ngày 15-4-1955

D. Ngày 16-7-1954

Câu 63. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va mang tính chất gì?

A. Là một liên minh phòng thủ về quân sự - chính trị của Liên Xô và các nước Đông Âu nhằm chống lại âm mưu gây chiến của Mỹ và Tây Âu.

B. Là một liên minh quân sự của các nước Xã hội chủ nghĩa nhằm chống lại “cuộc chiến tranh lạnh” của Mỹ.

C. Là một tổ chức quân sự - chính trị, kinh tế để bảo vệ thành trì của chủ nghĩa xã hội.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 64. Tổ chức hiệp ước Vác-sa-va trở thành một đối trọng với khối quân sự nào của Mỹ?

A. Khối SEATO

B. Khối CENTO

C. Khối NATO

D. Khối ANZUSS

Câu 65. Hiệp ước hữu nghị liên minh tương trợ Xô-Trung” được kí kết vào thời gian nào?

A. Ngày 1-10-1949

B. Ngày 14-2-1950

C. Ngày 12-4-1950

D. Ngày 16-12-1949

Câu 66. Hiểu các nước ở Đông Âu theo nghĩa lịch sử như thế nào cho đúng?

A. Vị trí địa lí phía Đông châu Âu.

B. Các nước Xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.

C. Các nước Xã hội chủ nghĩa và các nước Tư bản chủ nghĩa ở phía Tây Liên Xô.

D. Cả A và B đều đúng.

Câu 67. Trong tiến trình Chiến tranh thế giới thứ hai, Hồng quân Liên Xô tiến vào các nước Đông Âu nhằm mục đích gì?

A. Xâm lược các nước này.

B. Tiêu diệt phát xít Đức, trả thù món nợ ở Liên Xô.

C. Giúp nhân dân các nước này tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.

D. Giúp nhân dân các nước này nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền, thành lập chế độ dân chủ nhân dân

Câu 68. Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 thế kỉ XX là gì?

A. Muốn làm bạn với tất cả các nước.

B. Chỉ quan hệ với các nước lớn.

C. Tích cực ủng hộ hòa bình và phong trào cách mạng thế giới.

D. Chỉ làm bạn với các nước Xã hội chủ nghĩa.

Câu 69. Sự kiện nào dưới đây gắn với các nước nước Đông Âu trong những năm 1947 - 1948?

A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. Tiến lên chủ nghĩa tư bản.

C. Hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân.

D. Đang chống chủ nghĩa phát xít Đức.

Câu 70. Nhiệm vụ chính trị của cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu là gì?

A. Tiến hành hàn gắn vết thương chiến tranh.

B. Tiến hành cải cách ruộng đất.

C. Quốc hữu hoá những xí nghiệp lớn của tư bản.

D. Xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, ban hành các quyền tự do dân chủ.

Câu 71. Nguyên nhân nào dưới đây không gắn với sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu?

A. Do sự thỏa thuận của các nước Đồng minh chống phát xít.

B. Do nghị quyết của hội nghị I-an-ta (2 - 1945).

C. Do thành quả đấu tranh của các lực lượng yêu nước chống phát xít ở Đông Âu và do Hồng quân Liên Xô truy kích thắng lợi quân phát xít Đức.

D. Do nhân dân các nước Đông Âu bị chiến tranh tàn phá.

Câu 72. Cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu đã làm gì để xoá sự bóc lột của địa chủ phong kiến đối với nông dân?

A. Triệt phá âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của bọn phản động.

B. Cải cách ruộng đất.

C. Quốc hữu hoá xí nghiệp của tư bản.

D. Thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân.

Câu 73. Lí do nào là chủ yếu nhất để chứng Minh sự thắng lợi của cách mạng dân chủ nhân dân các nước Đông Âu có ý nghĩa quốc tế?

A. Cải thiện một bước đời sống nhân dân.

B. Thực hiện một số quyền tự do dân chủ cho nhân dân.

C. Tạo điều kiện để Đông Âu bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội.

D. Tăng cường sức mạnh bảo vệ hòa bình thế giới và góp phần hình thành hệ thống Xã hội chủ nghĩa từ năm 1949.

Câu 74. Sau khi hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân, các nước Đông Âu xây dựng đất nước theo con đường nào?

A. Tiến lên chế độ Xã hội chủ nghĩa.

B. Tiến lên chế độ Tư bản chủ nghĩa.

C. Một số nước tiến lên Xã hội chủ nghĩa, một số nước tiến lên Tư bản chủ nghĩa.

D. Một số nước thực hiện chế độ trung lập

Câu 75. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Âu phải trải qua khó khăn và thách thức lâu dài nhất?

A. Tàn dư lạc hậu của chế độ cũ

B. Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Cơ sở vật chất kĩ thuật lạc hậu so với các nước Tây Âu

D. Sự bao vây của các đế quốc và sự phá hoại của các lực lượng phản động trong và ngoài nước.

Câu 76. Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho các nước Đông Âu vững tin bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Thành quả của cách mạng dân chủ nhân dân (1946 - 1949) và nhiệt tình của nhân dân.

B. Sự hoạt động và hợp tác của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

C. Sự giúp đỡ của Liên Xô.

D. Sự hợp tác giữa các nước Đông Âu.

Câu 77. Mục đích nào dưới đây không nằm trong việc thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế của các nước Xã hội chủ nghĩa?

A. Cần có sự hợp tác nhiều bên.

B. Chạy đua vũ trang với Mỹ và Tây Âu.

C. Tăng thêm sức mạnh trong việc đối phó với chính sách bao vây kinh tế của các nước phương Tây.

D. Sự phân công và chuyên môn hoá trong sản xuất giữa các nước Xã hội chủ nghĩa nhằm nâng cao năng suất lao động và xoá bỏ tình trạng chênh lệch về trình độ.

Câu 78. Mục đích chính của sự ra đời liên minh phòng thủ Vác-sa-va (14-5-1955) là gì?

- A. Để tăng cường tình đoàn kết giữa Liên Xô và các nước Đông Âu.
- B. Để tăng cường sức mạnh của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Để đối phó với việc vũ trang lại Tây Đức của các nước thành viên khối NATO.
- D. Để đảm bảo hòa bình và an ninh ở châu Âu.

Câu 79. Tổ chức Hiệp ước phòng thủ Vác-sa-va mang tính chất gì?

- A. Một tổ chức kinh tế của các nước Xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.
- B. Một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự của các nước Xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.
- C. Một tổ chức liên minh chính trị của các nước Xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.
- D. Một tổ chức liên minh phòng thủ về chính trị và quân sự của các nước Xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.

Câu 80. Đây là mặt hạn chế trong hoạt động của khối SEV?

- A. Thực hiện quan hệ hợp tác, quan hệ với các nước Tư bản chủ nghĩa.
- B. Phối hợp giữa các nước thành viên kéo dài sự phát triển kinh tế.
- C. Ít giúp nhau ứng dụng khoa học - kỹ thuật trong sản xuất.
- D. "Khép kín cửa" không hòa nhập với nền kinh tế thế giới.

Câu 81. Bước sang những năm 80 của thế kỉ XX, tình hình kinh tế của Liên Xô như thế nào?

- A. Sản xuất trì trệ, lương thực, thực phẩm phải nhập từ phương Tây.
- B. Sản xuất công nghiệp kém phát triển.
- C. Mức sống của nhân dân giảm sút.
- D. Tất cả các vấn đề trên.

Câu 82. Vì sao Liên Xô tiến hành công cuộc cải tổ đất nước trong những năm 80 của thế kỉ XX?

- A. Đất nước lâm vào tình trạng "trì trệ" khủng hoảng.

- B. Đất nước đã phát triển nhưng chưa bằng Tây Âu và Mỹ.
- C. Phải cải tổ để sớm áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật đang phát triển của thế giới.
- D. Tất cả các lí do trên.

Câu 83. Nội dung cơ bản của công cuộc "cải tổ" của Liên Xô là?

- A. Cải tổ kinh tế triệt để, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng về kinh tế.
- B. Cải tổ hệ thống chính trị.
- C. Cải tổ xã hội.
- D. Cải tổ kinh tế và xã hội.

Câu 84. Trước ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng chung trên toàn thế giới trong những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã làm gì?

- A. Tiến hành cải cách kinh tế, chính trị, xã hội cho phù hợp.
- B. Kịp thời thay đổi để thích ứng với tình hình thế giới.
- C. Không tiến hành những cải cách cần thiết về kinh tế và xã hội.
- D. Có sửa đổi nhưng chưa triệt để.

Câu 85. Đâu là trở ngại chủ quan lớn nhất ảnh hưởng đến thắng lợi của Xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu?

- A. Sự phá hoại của các thế lực phản động.
- B. Dập khuôn, giáo điều theo mô hình xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô.
- C. Chưa đảm bảo đầy đủ sự công bằng xã hội và quyền dân chủ của nhân dân.
- D. Sự trì trệ, thiếu năng động trước những biến động của tình hình thế giới.

Câu 86. Nguyên nhân cơ bản nào làm cho chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ?

- A. Các thế lực chống Chủ nghĩa xã hội trong và ngoài nước chống phá.
- B. Chậm sửa chữa những sai lầm.

C. Nhà nước, nhân dân Xô viết nhận thấy Chủ nghĩa xã hội không tiến bộ nên muốn thay đổi chế độ.

D. Xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội không phù hợp.

Câu 87. Nguyên nhân nào mang tính chất giáo điều đưa đến sự sụp đổ của Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu?

A. Xây dựng một mô hình về Chủ nghĩa xã hội không phù hợp với sự biến đổi của thế giới và thực tế khách quan.

B. Sự tha hoá về phẩm chất chính trị và đạo Đức của nhiều người lãnh đạo.

C. Rời bỏ những nguyên lý đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lê nin.

D. Sự chống phá của các thế lực thù địch với trong và ngoài nước.

Câu 88. Công cuộc xây dựng Xã hội chủ nghĩa của các nước Đông Âu đã mắc phải thiếu sót và sai lầm lớn nhất là:

A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

B. Tập thể hoá nông nghiệp.

C. Thực hiện chế độ bao cấp về kinh tế.

D. Dập khuôn, cứng nhắc mô hình xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô trong khi hoàn cảnh và điều kiện đất nước mình có nhiều khác biệt.

Câu 89. Sau khi Liên Xô sụp đổ, tình hình Liên bang Nga như thế nào?

A. Trở thành quốc gia độc lập như các nước cộng hòa khác.

B. Trở thành quốc gia kế tục Liên Xô.

C. Trở thành quốc gia nắm mọi quyền hành ở Liên Xô.

D. Trở thành quốc gia Liên bang Xô viết.

Đáp án Bài tập trắc nghiệm Lịch sử 12

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
46	C	68	C
47	B	69	C



48	D	70	D
49	C	71	B
50	D	72	B
51	B	73	D
52	B	74	A
53	C	75	B
54	B	76	C
55	D	77	B
56	B	78	C
57	A	79	D
58	B	80	D
59	D	81	D
60	A	82	A
61	B	83	D
62	B	84	C
63	A	85	B
64	C	86	D
65	B	87	A
66	B	88	D
67	D	89	B

Mời bạn đọc cùng tham khảo <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-12>